TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/HS-ST

Ngày 11-6-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Đinh Trọng Thanh

2. bà Quách Thị Anh Thơ.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên toà*:** bà Hoàng Thị Thanh Bình và ông Nguyễn Quang T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2026/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết L, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1958; tại xã A, tỉnh Hưng Yên; số căn cước công dân: 034058002856; ngày cấp 11/8/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: thôn N, xã A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết T1 và bà Phạm Thị M (đều đã chết); gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo có vợ là Phạm Thị H; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1991. Nhân thân: Năm 1977 tham gia nghĩa vụ quân sự sau đó làm việc tại trường Q1 ơ huyện C, tỉnh Hải Dương (cũ). Năm 1981 xuất ngũ về địa phương. Tiền án, tiền sự: không. Bị

cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2025, hiện tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C sinh năm 1961

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960

Đều cư trú: số nhà B, tổ D, phường T, tỉnh Hưng Yên (đều vắng mặt).

** Người làm chứng*:

1. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1982; Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Lương Ngọc T3, sinh năm 1982; Nơi cư trú: tổ D, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

3. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963; Nơi cư trú: tổ A, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

4. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; Nơi cư trú: thôn N, xã A, tỉnh Hưng Yên.

(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do biết nhu cầu của người dân sử dụng mì chính AJINOMOTO trong dịp Tết nguyên đán Bính Ngọ nhiều, Nguyễn Viết L biết mì chính AJINOMOTO chính hãng bán giá cao nên L đã lên mạng tìm hiểu cách thức sản xuất mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO để bán kiếm lời. Sau khi tìm hiểu cách thức sản xuất mì chính giả, vào tháng 8/2025, L đến khu vực chợ C1, xã Q, tỉnh Hưng Yên gặp một người đàn ông bán hàng khô ở vỉa hè (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 1500 vỏ túi nilong nhãn hiệu AJINOMOTO với giá 3000 đồng/1vỏ túi (gồm 700 vỏ túi nilong nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg và 800 vỏ túi nilong nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g), L đã trả cho người đàn ông số tiền 4.500.000 đồng. Đến tháng 11/2025 L đến khu vực cổng chợ B, phường T mua 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn H1 loại cân 1kg giá 200.000 đồng và 01 máy ép nhiệt nhãn hiệu Tân Thanh giá 1.000.000 đồng (không biết tên tuổi, địa chỉ của những người bán) mục đích phục vụ cho việc sản xuất mì chính giả. Khoảng cuối tháng 12/2025 và ngày 16/01/2026 L đã mua 02 lần, tổng 30 bao mì chính nhập khẩu do Trung Quốc sản xuất loại 25kg/1 bao của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961, trú tại số nhà B, tổ D, phường T, tỉnh Hưng Yên với giá 900.000 đồng/1 bao (lần 01 tháng 12/2025 mua 20 bao; lần 2 mua 10 bao), hình thức giao nhận hàng và thanh toán tiền đều qua anh Phạm Văn T2, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã A, tỉnh Hưng Yên (là lái xe chuyên tuyến vận tải hàng từ chợ B, thành phố T cũ về xã A, Q cũ). L đã thanh toán cho anh T2 số tiền là 27.300.000 đồng (trong đó 27.000.000 đồng tiền mì chính, anh T2 đã thanh toán

lại tiền cho bà C và 300.000 đồng tiền cước xe trả anh T2). Ngày 17/01/2026, L nhờ anh Lương Ngọc T3, sinh năm 1982, trú tại tổ D, xã Q, tỉnh Hưng Yên (lái xe tải chuyên tuyến từ chợ B, phường T về xã Q và ngược lại) mua hộ 15 bao mì chính nhập khẩu do Trung Quốc sản xuất loại 25kg/1 bao. Anh T3 đã mua hộ L ở cửa hàng chợ B, phường T của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1960, trú tại số nhà B, tổ D, phường T, tỉnh Hưng Yên giá 900.000 đồng/1 bao sau đó anh T3 chở hàng về để trước cửa nhà bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963, trú tại tổ A, xã Q, tỉnh Hưng Yên. L nhờ bà Q thanh toán giúp tiền hàng và tiền cước vận chuyển tuy nhiên do L không đưa tiền nên bà Q chỉ thanh toán giúp tiền cước vận chuyển là 100.000 đồng, sau đó L lấy xe mô tô biển kiểm soát 17B5-698.38 chở về, còn số tiền hàng đến nay vẫn chưa thanh toán.

Toàn bộ mì chính nguyên liệu, vỏ túi nilong và các thiết bị, máy móc sử dụng cho việc sản xuất mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO L cất giấu tại nhà kho phía sau nhà thờ họ Nguyễn V (do L trông coi, quản lý) có địa chỉ ở thôn N, xã A, tỉnh Hưng Yên. Khoảng cuối tháng 01/2026, tại kho nhà thờ họ Nguyễn V, L một mình thực hiện việc sản xuất mì chính giả như sau: L đổ mì chính do Trung Quốc sản xuất loại 25kg/1bao ra chậu thau nhựa màu đỏ, cắt nửa vỏ chai nhựa màu xanh làm ca múc mì chính từ chậu vào các vỏ túi nilong mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg và 454g, sử dụng cân đồng hồ để cân, đóng gói và sử dụng máy ép nhiệt để hàn các túi mì chính. Nguyễn Viết L đã sản xuất được 1008 gói mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO gồm: 551 gói mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg và 457 gói mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g. Toàn bộ số mì chính giả sau khi thành phẩm L đã đóng vào các bao tải màu trắng để tại kho dự định đến gần Tết sẽ đưa ra thị trường bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/01/2026, khi L đang thực hiện việc cho các gói mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO vào trong bao tải thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh H phối hợp cùng Công an xã A kiểm tra phát hiện. Tại thời điểm kiểm tra L không xuất trình được bất kì hóa đơn, chứng từ gì chứng minh nguồn gốc xuất xứ của số hàng hóa nêu trên và đã tự nguyện giao nộp toàn bộ vật chứng cho Cơ quan Công an tỉnh H để điều tra.

Ngày 27/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 911 trưng cầu V1 Bộ C2 giám định (gồm: 27 gói mì chính thành phẩm loại nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg và 454g và 06 vỏ túi nilong nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg và 454g).

Tại bản kết luận giám định số 687/KL-KTHS ngày 28/01/2026 của V1 - Bộ C2 ra Kết luận giám định kết luận:*"19 (mười chín) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1 kg/gói và 08 (tám) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454 g/gói gửi giám định đều không cùng loại với các gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO tương ứng loại 1 kg/gói và loại 454 g/gói do Công ty A cung cấp làm mẫu so sánh; 03 (ba) vỏ gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1 kg/gói và 03 (ba) vỏ gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454 g/gói gửi giám định đều không cùng loại với các vỏ gói của các gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO tương ứng loại 1 kg/gói và loại 454 g/gói do Công ty A cung cấp làm mẫu so sánh; Các vỏ gói (bao bì) của các mẫu gửi giám định đều không cùng loại với các vỏ gói (bao*

bì) tương ứng của các mẫu mì chính do Công ty A cung cấp làm mẫu so sánh. Căn cứ Điểm đ, Điểm e, Khoản 7, Điều 3 của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ "Qui định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng" và Nghị định 24/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ thì các mẫu gửi giám định được coi là hàng giả".

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 29/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản xã A, tỉnh Hưng Yên kết luận:*"551 gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg trị giá 34.900.000 đồng; 457 gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g trị giá 14.395.500 đồng; 13 bao tải mì chính nguyên liệu do Trung Quốc sản xuất. Do thị trường không có sản phẩm trên nên HĐĐGTS không có cơ sở định giá và từ chối thực hiện định giá tài sản (theo điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định 250 ngày 22/9/2025 của Chính phủ)".*

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSHY-P3, ngày 13-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Viết L về tội "Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm" quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Viết L khai nhận: do không hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã mua vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO và mua mì chính Trung Quốc để đóng gói nhãn hiệu mì chính AJINOMOTO, mục đích để bán ra thị trường và kiếm lời nhưng chưa tiêu thụ thì bị cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khẳng định quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết L phạm tội "Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm". Áp dụng khoản 1 Điều 193; các s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Viết L cho Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã A, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách dân sự: không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cân đĩa, màu xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 1kg; 01 máy ép nhiệt, nhãn hiệu Tân Thanh; 01 chậu thau nhựa, màu đỏ không có tem nhãn mác; 01 dụng cụ đong bằng vỏ chai nhựa; 01 ghế gỗ thấp sử dụng để ngồi đong mì chính; 01 ghế gỗ cao sử dụng để ngồi ép nhiệt mép túi mì chính;13 bao tải chứa mì chính nguyên liệu do Trung Quốc sản xuất 19 bao tải, bên trong mỗi bao tải chứa 29 gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg (tổng 551 gói); 07 bao tải, bên trong mỗi bao tải chứa 59 gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g (tổng

413 gói); 01 bao tải, bên trong chứa 44 gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g; 47 vỏ túi nilong, in nhãn hiệu mì chính AJINOMOTO loại 1kg; 97 vỏ túi nilong, in nhãn hiệu mì chính AJINOMOTO loại 454g. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B5-698.38, nhãn hiệu HONDA, số khung JA52E0488089, số máy RLHJA385XNY153545 đã qua sử dụng và tiếp tục quản lý 01 giấy đăng ký xe ô tô thu của Nguyễn Viết L. Về án phí: bị cáo là người cao tuổi nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo tuổi cao, sức yếu, hiện đã đặt 03 stent tim nên phải thường xuyên khám và điều trị định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Viết L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/01/2026; sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản lấy mẫu giám định; yêu cầu định giá tài sản; kết luận định giá tài sản số 02 ngày 29/01/2026; công văn trả lời; quyết định tạm giữ đồ vật, tài sản ngày 05/02/2026; các công văn và biên bản làm việc với công ty A; Biên bản ghi khai của bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn P; anh Phạm Văn T2; anh Lương Ngọc T3; bà Nguyễn Thị Q và bà Phạm Thị H, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ tháng 8/2025 đến ngày 26/01/2026, bị cáo Nguyễn Viết L đã có hành vi mua vỏ bao túi nilong giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg, loại 454g, 01 máy ép nhiệt, 01 cân đồng hồ và 45 bao mì chính nhập khẩu do Trung Quốc sản xuất loại 25 kg/1 bao của bà Nguyễn Thị Minh C và ông

Nguyễn Văn P. Sau đó mang về nhà kho phía sau nhà thờ họ Nguyễn V, tại thôn N, xã A, tỉnh Hưng Yên một mình sử dụng vỏ chai nhựa (cắt 1 đầu), chậu, cân, máy ép nhiệt, chia mì chính vào các vỏ túi nilong nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1 kg và 454g rồi đóng gói mục đích để bán ra thị trường kiếm lời. Trong khoảng thời gian trên bị cáo L đã sản xuất được 551 gói mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg và 457 gói mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g thành phẩm, tổng cộng 1008 gói mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO nhưng chưa kịp mang ra thị trường thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh H phối hợp cùng Công an xã A phát hiện thu giữ, trị giá 1008 gói mì chính giả tương đương với số lượng hàng thật là 49.295.840 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Viết L đã phạm vào tội "Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm", quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

Điều 193. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm quy định:

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

6....."

Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Viết L về tội "Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm" quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, đối với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà sản xuất và người tiêu dùng. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo bản thân, hơn nữa bị cáo là người cao tuổi, thường xuyên phải khám và điều trị bệnh tim mạch (có bệnh án do bị cáo giao nộp trong quá trình điều tra); do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo là người cao tuổi, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra ông P xác định đã bán 15 bao mì chính nhập khẩu do Trung Quốc sản xuất loại 25kg/1 bao với giá 900.000 đồng/1bao cho anh T3, anh T3 chở về đến xã Q, bị cáo L đã chở số mì chính này phục vụ cho việc sản xuất mì chính giả, đến nay ông P không yêu cầu bị cáo L hay anh T3 phải bồi thường số tiền trị giá 15 bao mì chính trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Trong giai đoạn điều tra, công ty A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền nào cho công ty nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cân đĩa, màu xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 1kg; 01 máy ép nhiệt, nhãn hiệu Tân Thanh; 01 chậu thau nhựa, màu đỏ không có tem nhãn mác; 01 dụng cụ đong bằng vỏ chai nhựa; 01 ghế gỗ thấp sử dụng để ngồi đong mì chính; 01 ghế gỗ cao sử dụng để ngồi ép nhiệt mép túi mì chính;13 bao tải chứa mì chính nguyên liệu do Trung Quốc sản xuất 19 bao tải, bên trong mỗi bao tải chứa 29 gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg (tổng 551 gói); 07 bao tải, bên trong mỗi bao tải chứa 59 gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g (tổng 413 gói); 01 bao tải, bên trong chứa 44 gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g; 47 vỏ túi nilong, in nhãn hiệu mì chính AJINOMOTO loại 1kg; 97 vỏ túi nilong, in nhãn hiệu mì chính AJINOMOTO loại 454g; 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B5-698.38, nhãn hiệu HONDA, số khung JA52E0488089, số máy RLHJA385XNY153545 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe ô tô thu của Nguyễn Viết L.

Đối với số mì chính Trung Quốc, vỏ bao bì và những công cụ, phương tiện mà bị cáo L dùng để sản xuất mì chính giả là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B5-698.38, nhãn hiệu HONDA, số khung JA52E0488089, số máy RLHJA385XNY153545 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Viết L, quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện để vận chuyển mì chính Trung Quốc để sản xuất hàng giả nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô của chiếc xe biển kiểm soát 17B5-698.38 cần tiếp tục quản lý để phục vụ cho việc hóa giá.

[8] Về án phí: bị cáo là người cao tuổi nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Viết L phạm tội "Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11-6-2026). Giao bị cáo Nguyễn Viết L cho UBND xã A, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Viết L.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cân đĩa, màu xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 1kg; 01 máy ép nhiệt, nhãn hiệu Tân Thanh; 01 chậu thau nhựa, màu đỏ không có tem nhãn mác; 01 dụng cụ đong bằng vỏ chai nhựa; 01 ghế gỗ thấp sử dụng để ngồi đong mì chính; 01 ghế gỗ cao sử dụng để ngồi ép nhiệt mép túi mì chính;13 bao tải chứa mì chính nguyên liệu do Trung Quốc sản xuất 19 bao tải, bên trong mỗi bao tải chứa 29 gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01kg (tổng 551 gói); 07 bao tải, bên trong mỗi bao tải chứa 59 gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g (tổng 413 gói); 01 bao tải, bên trong chứa 44 gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g; 47 vỏ túi nilong, in nhãn hiệu mì chính AJINOMOTO loại 1kg; 97 vỏ túi nilong, in nhãn hiệu mì chính AJINOMOTO loại 454g.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B5-698.38, nhãn hiệu HONDA, số khung JA52E0488089, số máy RLHJA385XNY153545 đã qua sử dụng và tiếp tục quản lý 01 giấy đăng ký xe mô tô thu của Nguyễn Viết L.

4. Về án phí: áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Viết L.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Viết L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Thủy

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL và NVLQ;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV 8 - Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS KV 8 - Hưng Yên;
- UBND xã A Sào, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ HC- TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Thủy

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL và NVLQ;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV 8 - Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS KV 8 - Hưng Yên;
- UBND xã A Sào, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ HC- TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Thủy